

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **VŨ DUY LUÂN**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **TRẦN QUANG ĐƯƠNG**
Bà **NGUYỄN THỊ HUỀ**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ THU** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: ông **NGUYỄN VĂN KIÊN** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2017/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1994

Tên gọi khác: không.

Nơi ĐKKHKT: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1963.

Mẹ đẻ: Lê Thị L, sinh năm 1964.

Hiện cả sinh sống và làm ruộng ở thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. Hiện sinh sống ở thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Con: 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án: Tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ ở với gia đình học hết lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Quá trình sinh sống chưa có vi phạm pháp luật gì.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2017, chuyển tạm giam từ ngày 15/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1977 (vắng mặt)
- Ông Vũ Ngọc T sinh năm 1957 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 9 giờ 30 ngày 13/8/2017, T đi bộ từ nhà ra đường liên xã rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, địa chỉ đến ngã tư Vũ Hạ, xã An Vũ để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến ngã tư Vũ Hạ, xã An Vũ, T xuống xe còn người đàn ông cho T đi nhờ xe đi đâu không rõ. Tại đây, T đi vào một ngõ nhỏ cách ngã tư Vũ Hạ, xã An Vũ khoảng 20 mét thì gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ T hỏi: *“Chị có hàng không để cho em 200.000đ”*, người phụ nữ bảo *“có”*. T đưa cho người phụ nữ 200.000 đồng. Người này nhận tiền và đưa lại cho T 02 gói ma túy, T cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm chỗ vắng để sử dụng, khi T đi đến khu vực thôn An Mỹ, xã An Dục (cách chỗ mua khoảng 2km) thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang đưa về trụ sở UBND xã An Dục để làm việc, tại đây Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 342/KLGD ngày 13/8/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

“Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn T là ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng 0,3372 gam (không thấy ba nghìn ba trăm bảy mươi hai gam)”.

Hêrôin nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”

Tại bản Cáo trạng số 87/KS-ĐT ngày 24/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và áp dụng khoản 1 điều 194; điều 33; điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 cần xem xét áp dụng cho bị cáo T được hưởng mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/8/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số: 342/KLGD ngày 13/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 13/8/2017 tại UBND xã An Dục, huyện Quỳnh Phụ. (Bút lục số: 17- 18).

- Biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 11 giờ 35 ngày 13/8/2017 tại UBND xã An Dục, huyện Quỳnh Phụ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Bản kết luận giám định số 342/KLGD ngày 13/8/2017 của phòng KTHS công an tỉnh Thái Bình. (Bút lục số: 24).

- Lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn T V và ông Vũ N T đều ở thôn A xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. (Bút lục số: 38 - 47);

Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/8/2017, tại khu vực thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy là heroin có trọng lượng 0,3372 gam (*không phải ba nghìn ba trăm bảy mươi hai gam*) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, do vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống

xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội đối với bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và bị cáo có thu nhập không ổn định do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T 02 gói ma túy loại Heroine có có trọng lượng 0,3372 gam, Cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định trong phong bì niêm phong, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý xét thấy là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt Nguyễn Văn T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 342/KLGD - PC54 ngày 13/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình.

(*Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 25/10/2017*).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2017

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- L- u văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**